

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HSST

Ngày: 20-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đào Văn Hùng

Bà: Lê Thị Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2019/HSST ngày 04/11/2019, đối với:

Bị cáo: Mai Thị Kim T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên cha: Mai Văn B, sinh năm 1952 (còn sống); Họ và tên mẹ: Đỗ Thị L, sinh năm 1948 (còn sống); Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1992. Chồng: Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 (đã chết); Con: 02 người lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Lý Thị T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp Hòa Thuận 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Người làm chứng: Huỳnh Văn R, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Mai Thị Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 08/9/2019, Mai Thị Kim T nhìn thấy nhà bà Lý Thị T (chị em bạn dâu với bị cáo T), địa chỉ ấp Hòa Thuận 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, ở cạnh nhà của T mở cửa nhưng không có người trông nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Tiếng lấy trộm tài sản. Để thực hiện ý định trên, T đi từ nhà mình sang nhà bà Tiếng rồi đi qua cửa chính vào trong nhà mở tủ đựng quần áo nhà bà Tiếng ra lấy 01 ví da sọc ca rô màu nâu bên trong có 36.000.000 đồng tiền Việt Nam; 02 nhẫn vàng loại 24 kara, mỗi chiếc có trọng lượng 01 chỉ; 02 nhẫn vàng loại 24 kara, mỗi chiếc trọng lượng 02 chỉ; 01 dây chuyền vàng loại 24 kara, trọng lượng 03 chỉ; 02 bông tai vàng loại 18 kara, trọng lượng 0,2 chỉ rồi đi về nhà. Sau đó, T giấu tài sản vào trong người rồi nhờ con tên Nguyễn Thị Phương Loan chở xuống nhà mẹ ruột tên Đỗ Thị Liên ở ấp Sò Đo, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chơi, trên đường đi T lục ví lấy tài sản còn ví T ném bỏ ven đường. Sau khi đến nhà bà Liên; T đem tài sản lấy trộm được giấu vào sọt đựng quần áo thì bà Liên nhìn thấy hỏi T tài sản ở đâu mà có, T nói dối bà Hoa là nhặt được. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bà Tiếng phát hiện mất tài sản nên trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra Cơ quan Công an mời làm việc thì T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ ra nơi cất giấu tài sản để cơ quan công an thu hồi trả lại cho bà Tiếng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 17/9/2019 và bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, loại 24 kara, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 4.180.000 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24 kara, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.180.000 đồng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng loại 24 kara, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 8.360.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng loại 24 kara, trọng lượng 02 chỉ trị giá 8.360.000 đồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại 24 kara, trọng lượng 03 chỉ trị giá 12.540.000 đồng; 02 bông đeo tai bằng kim loại màu vàng, loại 18 kara có giá trị là 520.000 đồng; 01 ví da không nhãn hiệu sọc ca rô, màu nâu có giá trị 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bà Tiếng bị chiếm đoạt là 74.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu xong.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSĐH ngày 04/11/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo Mai Thị Kim T gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị Kim T phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Mai Thị Kim T với mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lý Thị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt xong, không yêu cầu bồi thường giá trị cái ví da nên không đề cập.

Về vật chứng của vụ án: không.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi 02 con nhỏ.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Xuất phát từ việc chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ nhiều công sức nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2019, bị cáo Mai Thị Kim T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bà Lý Thị T ngụ ấp Hòa Thuận 1, xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An, mục đích chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 74.200.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Thị Kim T trước toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Mai Thị Kim T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Thị Kim T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản của bà Tiếng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, xét về nhân thân:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mà chỉ áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Thị Phương Loan là người chở bị cáo đến nhà bà Đỗ Thị Liên để cất giấu tài sản, những bà Liên và Loan là người thân thích của bị cáo và không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về tội danh liên quan.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lý Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: không

5. Về án phí: Bị cáo Mai Thị Kim T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Kim T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Kim T mức án 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2019).

Giao bị cáo Mai Thị Kim T về Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án dân sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: không.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

